

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Mã chứng khoán: PBT

Địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255. 3612468

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Xuân Huy

Loại thông tin công bố: Định kỳ 24 giờ Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí công bố Báo cáo thường niên năm 2019 (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, TCHC. th

Người thực hiện công bố thông tin



Lê Xuân Huy

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 02 tháng 4 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 20, ngày 19 tháng 8 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 175.222.840.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 175.222.840.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0255.3612468
- Số fax: 0255.3612469
- Website: www.pvbuilding.com.vn
- Mã chứng khoán: PBT

- Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28/3/2009, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV BUILDING) đã được tổ chức và thực hiện thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngày 02/4/2009, Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4300429492 với mức vốn điều lệ là 55 tỷ đồng do 03 cổ đông sáng lập gồm:

- + Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC): 40%
- + Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco): 30%
- + Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn (BSR): 30%

Hoạt động kinh doanh giai đoạn đầu của Công ty là quản lý, kinh doanh nhà và cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho Công ty BSR.

Thực hiện Nghị quyết số 4275/NQ-DKVN ngày 17/8/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) về việc chuyển nhượng cổ phần của PVC tại PV BUILDING cho Công ty TNHH MTV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn (BSR); được sự thống nhất giữa PVN và tỉnh Quảng Ngãi, Công ty đã chuyển đổi cơ cấu vốn và cổ đông (BSR chiếm 60%, Petrosetco

chiếm 30% và Nhà khách Cẩm Thành trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi (NKCT) chiếm 10% vốn điều lệ) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300429492 thay đổi lần 03 ngày 02/9/2010.

Ngày 29/4/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Dầu khí Bình Sơn (BSR-GS).

Ngày 08/9/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (PV BUILDING).

Ngày 11/9/2013, Công ty thay đổi cơ cấu cổ đông và tỉ lệ góp vốn (BSR là cổ đông chi phối chiếm 88,95%, Nhà khách Cẩm Thành chiếm 10% và người lao động trong Công ty chiếm 1,05% vốn điều lệ).

Ngày 22/01/2014, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 175 tỷ đồng, thay đổi tỷ lệ góp vốn (BSR là cổ đông chi phối chiếm 96,53%, Nhà khách Cẩm Thành chiếm 3,14% và người lao động trong Công ty chiếm 0,33% vốn điều lệ).

Ngày 28/7/2016, Cổ đông BSR thoái vốn tại PV Building, tỉ lệ góp vốn thay đổi: BSR chiếm 83,26%, Khách sạn Cẩm Thành chiếm 3,14%, và nhóm Cổ đông cá nhân chiếm 13,6%.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo văn bản số 1575/UBCK-GSĐC ngày 27/3/2017.

Ngày 28/12/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 835/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của PV Building trên hệ thống giao dịch UPCOM. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Thông báo số 43/TB-SGDHN ngày 14/01/2019 về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu PBT là 18/01/2019 với giá tham chiếu là 13.100 đồng/cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

+ Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì

+ Dịch vụ hậu cần: Dịch vụ vận chuyển hành khách; Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư; Kinh doanh lưu trú; Giặt ủi công nghiệp; Chăm sóc và duy trì cảnh quan; Cho thuê lao động và cung ứng lao động tạm thời...).

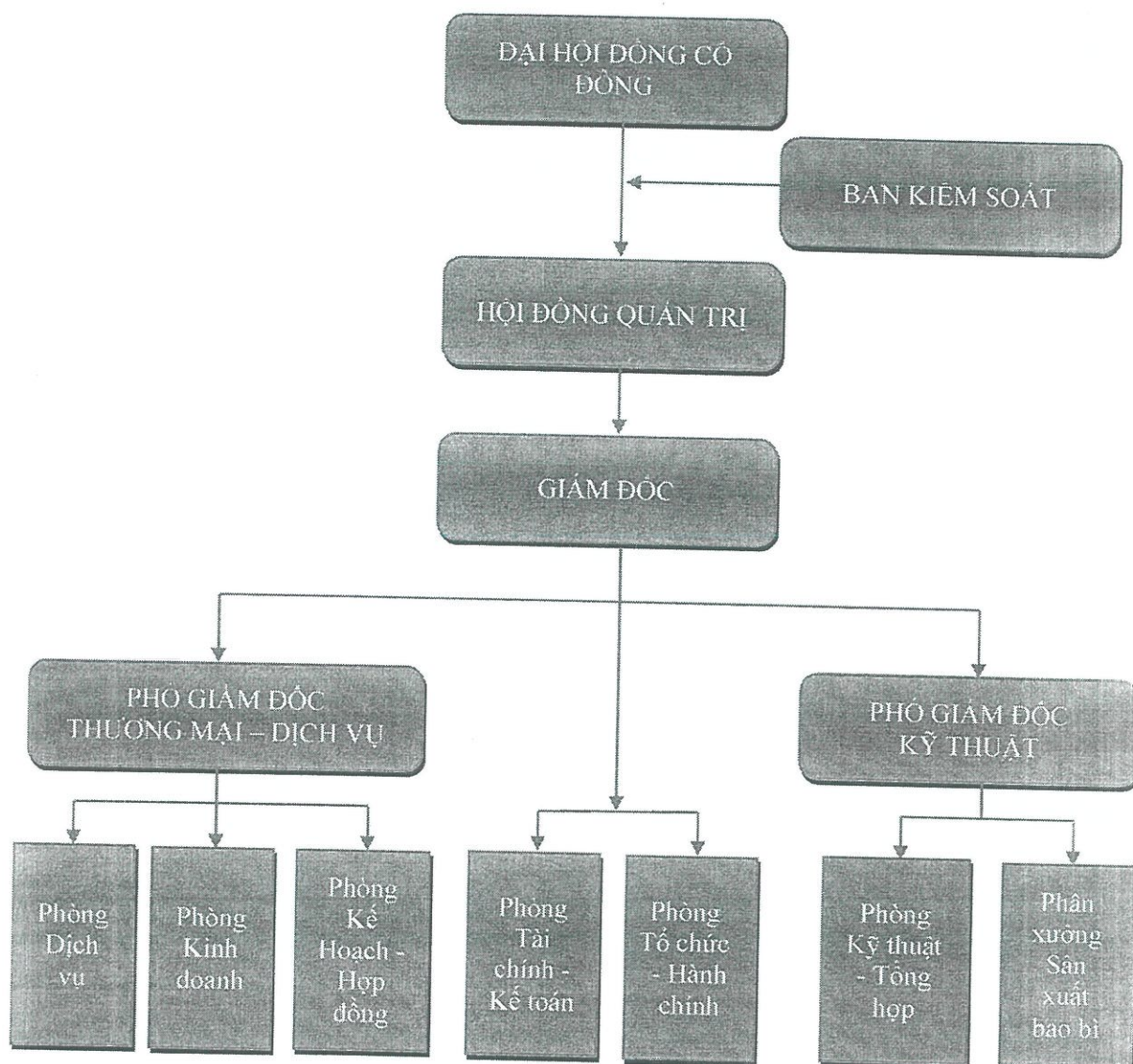
+ Thương mại: Kinh doanh hạt nhựa PP; Pallet gỗ...

- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh, thành phố trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: *Không có.*

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- + Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông và người lao động
- + Duy trì, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Phân đầu xây dựng PV Building trở thành nhà cung cấp sản phẩm/dịch vụ uy tín, năng động có năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- + Hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả cao, là đơn vị hàng đầu về dịch vụ hậu cần phục vụ cho ngành Dầu khí tại Quảng Ngãi và có nhiều đóng góp tích cực về công tác bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.
- + Phân đầu mở rộng thị trường tiêu thụ, ngoài lượng khách hàng tiềm năng sẵn có, luôn khai thác, nắm bắt tình hình và chuẩn bị tốt các nguồn lực cần thiết để kịp thời triển khai các gói thầu cung cấp vật tư cho BSR và các đơn vị tiềm năng khác.
- + Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tiếp tục giữ vững mối quan hệ với các đối tác khách hàng truyền thống và tìm kiếm nguồn khách hàng mới.

+ Ban hành các chế độ, chính sách phù hợp đối với người lao động: Có cơ chế đảm bảo duy trì, thu hút và khuyến khích CBCNV giỏi, đảm bảo khả năng cạnh tranh về nhân lực với các đối thủ cạnh tranh. Trên cơ sở yêu cầu chức danh công việc, đánh giá đúng khả năng và đóng góp của CBCNV vào kết quả chung theo hướng thị trường hoá các hình thức đãi ngộ với người lao động (theo khả năng, kết quả đóng góp).

+ Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, điều kiện làm việc đầy đủ, khuyến khích và tạo điều kiện cho lao động sáng tạo, xây dựng niềm tin, lòng yêu nghề, say mê công việc. Kích thích người lao động tự giác, tận tâm làm việc và sẵn sàng truyền thụ những kinh nghiệm, bí quyết nghề nghiệp vì mục tiêu phát triển chung.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của công ty, tương lai sẽ nghiên cứu triển khai áp dụng các tiêu chuẩn mới phù hợp hơn, hiệu quả hơn.

+ Tuân thủ đúng quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm với mức thu nhập ổn định cho người lao động, quan tâm nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động.

+ Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty tích cực phối hợp tốt với các địa phương để đảm bảo thực hiện chương trình, hoạt động an sinh xã hội đã góp phần khẳng định hơn nữa về mục tiêu phát triển bền vững vì cộng đồng của PV Building. Đặc biệt, các chương trình ASXH trên địa bàn huyện Bình Sơn - trụ sở Công ty đang hoạt động đã góp phần tăng cường sự thấu hiểu, sẻ chia trên tinh thần cùng nhau xây dựng một địa phương an toàn, phát triển.

5. Các rủi ro:

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các mục tiêu của Công ty có thể gặp các rủi ro sau:

✓ *Rủi ro cạnh tranh*

Ngoài việc tham gia quản lý, vận hành các Khu nhà ở, PV Building đang phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, trọng tâm là hạt nhựa PP, Pallet gỗ, sản xuất bao bì các loại... Đây là lĩnh vực rất nhiều doanh nghiệp đã và đang tham gia, vì vậy nhiều rủi ro cạnh tranh là không thể tránh khỏi. Hơn nữa, việc phụ thuộc nhiều vào một đối tác khách hàng lớn như BSR cũng tiềm tàng nhiều rủi ro mà doanh nghiệp cần dự báo và khắc phục.

✓ *Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu*

Do ngành nhựa là ngành sản xuất gia công nên chi phí nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, nguồn nguyên vật liệu trong nước chỉ đủ để đáp ứng một phần nhu cầu nguyên vật liệu trong nước. Hiện nay, ngành nhựa mới chỉ chủ động được khoảng 20 - 25% nguyên liệu cũng như hóa chất phụ gia, phần còn lại phải nhập khẩu hoàn toàn (75 - 80% nhựa nhập khẩu).

Giá nhựa nhập khẩu cho thị trường Việt Nam thường kém cạnh tranh hơn các thị

trường khác trong khu vực. Trong khi đó, các khách hàng sử dụng sản phẩm bao bì của Công ty đã phân sử dụng mã nguyên liệu đầu vào cố định và có tính chất đặt thù nên chịu áp lực lớn về giá.

Ngoài ra, do nguồn nguyên liệu chủ yếu là nhập khẩu nên tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng rất lớn đến giá cả nguyên liệu, giá thành sản xuất của Công ty.

✓ *Rủi ro về công nghệ:*

Công nghệ dây chuyền sản xuất bao bì nhựa đã được đầu tư từ gần 10 năm với những sản phẩm mang tính chất đặc thù. Tuy nhiên, sản phẩm bao bì nhựa lại rất đa dạng về mẫu mã và thay đổi theo yêu cầu của từng khách hàng, việc thay đổi công nghệ và thiết kế thêm chi tiết máy móc cho phù hợp với từng đơn hàng sẽ dẫn tới chi phí sản xuất tăng cao, nếu không tận dụng được cho những đơn hàng sau sẽ gây lãng phí.

✓ *Rủi ro khác:*

Rủi ro liên quan đến chính sách nội bộ Công ty như: thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh, thay đổi cơ cấu cổ đông ảnh hưởng đến tâm lý người lao động và định hướng phát triển của Công ty;

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ... gây thiệt hại về tài sản, con người của công ty. Ngoài ra, từ tháng 12/2019 đến nay sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã khiến nền kinh tế thế giới và trong nước chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực, khiến thị trường tiêu thụ bị co hẹp; các lĩnh vực hoạt động của Công ty cũng ảnh hưởng đáng kể.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Tổng doanh thu, thu nhập	235,03	338,14	144%
2	Lợi nhuận sau thuế	13,92	15,02	108%
3	Nộp ngân sách nhà nước	7,32	9,97	136%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL (%)	8,93	9,81	110%

Công ty đã hoàn thành những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 với những kết quả khả quan: Về doanh thu vượt 44% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt 8% kế hoạch, nộp ngân sách nhà nước vượt 36% kế hoạch.

Ngoài những thành tích đạt được về kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Thủ tướng chính phủ trao tặng danh hiệu Giải thưởng chất lượng Quốc gia (Quyết định số 543/QĐ-TTg ngày 10/5/2019); Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của Công ty phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 45001:2018.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Trần Đoàn Thịnh	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 08/8/2019)	5.835.714	9.500	5.845.214	33,4%
2	Trần Xuân Thu	Giám đốc (bỏ nhiệm chức vụ Giám đốc ngày 08/8/2019)	-	104.500	104.500	0,596%
3	Huỳnh Việt Cường	Kế toán trưởng	-	72.750	72.750	0,415%

✓ **Ông Trần Đoàn Thịnh - Thành viên HĐQT, nguyên Giám đốc Công ty**
Sinh ngày: 18/02/1980. Giới tính: Nam.

Quê quán: Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi thường trú: Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư Lọc hóa dầu, Thạc sĩ Quản lý kinh tế.

Số cổ phần nắm giữ: 9.500 cổ phần phổ thông.

Ông Trần Đoàn Thịnh là thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty được điều động và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc BSR, thôi chức Giám đốc và tiếp tục là thành viên HĐQT kể từ ngày 08/8/2019.

✓ **Ông Trần Xuân Thu - Giám đốc Công ty**

Sinh ngày: 04/6/1980. Giới tính: Nam

Quê quán: Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 104.500 cổ phần phổ thông.

Là Phó Giám đốc Công ty, được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 08/8/2019 theo Quyết định số 35/QĐ-HDQT-PVBLD ngày 08/8/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

✓ **Ông Huỳnh Việt Cường - Kế toán trưởng Công ty**

Sinh ngày: 25/01/1979. Giới tính: Nam

Quê quán: xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi thường trú: 02/21 Ngô Sĩ Liên, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng

Số cổ phần nắm giữ: 62.750 cổ phần phổ thông.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Trong năm 2019, Công ty có thay đổi nhân sự Ban điều hành như sau:

+ Ông Trần Đoàn Thịnh, thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 08/8/2019;

+ Ông Trần Xuân Thu - Phó Giám đốc, giữ chức vụ Giám đốc kể từ ngày 08/8/2019.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2019 là 351 người.

+ Người lao động trong công ty được ký hợp đồng dài hạn, việc làm và thu nhập luôn luôn đảm bảo, ổn định. Trong năm không có trình trạng người lao động nghỉ chờ việc do không có việc làm.

+ Chính sách đối với người lao động như: đào tạo nâng cao nghiệp vụ; tham gia bảo hiểm xã hội; chế độ khen thưởng, phúc lợi... luôn được Công ty tuân thủ thực hiện nghiêm túc.

+ Ngoài ra, Công ty có nhiều chế độ phúc lợi cho NLĐ như chế độ nhà ở, ăn giữa ca, trợ cấp độc hại, hỗ trợ xe đưa đón CBCNV đi làm việc hàng ngày, chế độ bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hưu trí tự nguyện...

+ Trong năm 2019 đã trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3,05 tỷ đồng từ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (tương đương 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động), đã chi cho CBCNV là 2,90 tỷ đồng.

+ Công ty đã ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng mới theo theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 14/10/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Về mua sắm tài sản

Trong năm 2019, Công ty đã tiến hành thủ tục đấu thầu rộng rãi để mua sắm xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm Công ty không thực hiện dự án nào.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	248.466.503.614	226.255.282.000	-9%
Vốn chủ sở hữu	188.268.323.713	191.800.472.048	2%
Doanh thu thuần	556.906.186.455	337.052.183.641	-39%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.871.379.350	17.166.314.819	15%
Lợi nhuận khác	559.995.861	28.022.230	-95%
Lợi nhuận trước thuế	15.431.375.211	17.194.337.049	11%
Lợi nhuận sau thuế	16.745.067.019	15.018.408.982	-10%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2018	Năm 2019
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,35	3,84
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,34	0,94
2. Cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24%	15%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	32%	18%
3. Năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Lần	24,48	9,45
+ Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,28	1,42
4. Khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,01%	4,46%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	8,84%	7,90%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,86%	6,33%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Cổ phần	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
Tổng số cổ phần đang lưu hành	17.522.284	100
Loại cổ phần	Phổ thông	
Cổ phần chuyển nhượng tự do	17.522.284	100
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	0

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	02	15.139.284	86,40%
II	Cổ đông trong nước			
	- Tổ chức	02	15.139.284	86,40%
	- Cá nhân	133(*)	2.383.000	13,60%
III	Cổ đông nước ngoài		-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ		-	-
	Tổng cộng	135	17.522.284	100%

(*) Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: V075/2020-PBT/VSD-ĐK, ngày đăng ký cuối cùng: 28/02/2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)	Giấy CNĐKDN số 4300378569 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 05/6/2008, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 18/12/2018	Số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	14.589.284	83,26%
Nguyễn Anh Triển	CMND số 201293832 cấp ngày 13/10/2011 tại Công an Đà Nẵng	Tổ 3, Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng	1.275.000	7,28%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*

5.5. Các chứng khoán khác: *Không có*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng nguyên vật liệu chính (hạt nhựa PP, HDPE, I.I.DPF, Phụ gia...) sử dụng sản xuất bao bì trong năm 2019 trong khoảng 1.800 tấn.

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm bao bì của tổ chức trong năm là rất thấp (khoảng 1%).

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ chủ yếu của Công ty là Điện, Xăng dầu dùng vận hành phương tiện vận chuyển hành khách và CBCNV.

- Năm 2019, lượng tiêu thụ điện năng trong khoảng 3.125.000 Kwh; lượng tiêu thụ Xăng E5 và dầu DO khoảng 250.000 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Vinaconex Dung Quất.

- Lượng nước sử dụng trong khoảng: 113.551 m³/năm

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *0%*

Nguồn nước Công ty sử dụng chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và chăm sóc cây xanh. Lượng nước dùng để sản xuất bao bì là không đáng kể.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *01 lần*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *44.000.000 đồng.*

Công ty đã có hành động khắc phục: đã đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý nước thải của nhà ăn cán bộ công nhân viên đạt tiêu chuẩn.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động của PV Building tính đến 31/12/2019 là 351 người, lao động bình quân là 353 người. Trong đó lao động nữ là 176 người, lao động nam là 175 người.

Thu nhập bình quân là 6,399 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- PV Building đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo cao hơn theo quy định của Nhà nước, chế độ đãi ngộ phù hợp đối với người lao động. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, điều kiện làm việc đầy đủ và tạo điều kiện cho người lao động sáng tạo, gắn bó với công việc, vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

- Hàng năm, Công ty thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tổ chức Huấn luyện ATVS lao động cho người lao động làm việc tại Công ty và đối người lao động mới tuyển dụng vào Công ty.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, bảo đảm chất lượng bữa ăn giữa ca cho người lao động;

- Công ty có thực hiện bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại. Đối tượng và mức hưởng phụ cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại và quy định của Công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đào tạo 221 lượt người, với kinh phí thực hiện đào tạo 110 triệu đồng như: huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; đào tạo nghiệp vụ tiền lương và chính sách pháp luật; nghiệp vụ bảo vệ, phòng chống cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn, đấu thầu, quản lý nhà chung cư, văn thư, kế toán, kỹ năng bán hàng...

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các buổi nói chuyện chuyên đề nhằm nâng cao khả năng nhận thức và ý chí phấn đấu cho toàn bộ CBCNV, tạo động lực để cống hiến cho sự phát triển bền vững của công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty đã làm tốt công tác an sinh xã hội: Ngoài việc thực hiện tốt và vượt chỉ tiêu các cuộc vận động do Tập đoàn, BSR phát động, Công ty còn chủ động tổ chức nhiều hoạt động an sinh ngay trên địa bàn của mình.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 vừa qua, mặc dù chịu ảnh hưởng của các yếu tố thị trường và nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, với những nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Ban điều hành Công ty vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các chỉ tiêu tổng hợp:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với KH 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	235,03	338,14	144%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	219,39	320,94	146%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,64	17,19	110%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,92	15,02	108%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7,32	9,97	136%

- Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực ngành nghề như sau:

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu bán hạt nhựa	328.293.271.023	92.088.463.692
Doanh thu bán Pallet	48.823.816.000	73.073.868.000
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	25.283.565.403	25.644.218.892
Doanh thu dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà	19.251.906.980	29.117.142.266
Doanh thu cung cấp dịch vụ nhà hàng	1.065.173.655	931.389.380
Doanh thu kinh doanh sản phẩm của Nhà máy Bao bì	103.144.761.542	88.005.051.849
Doanh thu dịch vụ khác	31.045.560.067	28.195.418.562
Tổng cộng:	556.908.054.670	337.055.552.641

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/ giảm
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	141.395.694.628	132.178.943.025	- 9.216.751.603
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	20.540.169.000	32.293.741.383	11.753.572.383
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	87.126.055.072	61.082.723.867	-26.043.331.205
IV. Hàng tồn kho	28.247.755.512	35.405.791.439	7.158.035.927
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.481.715.044	1.396.686.336	-2.085.028.708

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/ giảm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	107.070.808.986	94.076.338.975	-12.994.470.011
I. Tài sản cố định	102.986.200.820	89.789.953.841	-13.196.246.979
II. Tài sản dài hạn khác	4.084.608.166	4.286.385.134	201.776.968
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	248.466.503.614	226.255.282.000	-22.211.221.614

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 226,26 tỷ đồng, giảm 22,21 tỷ đồng (tương đương giảm 9%) so với đầu năm.

Tài sản ngắn hạn giảm 9,22 tỷ đồng, chủ yếu do giảm các khoản phải thu khách hàng 26,04 tỷ đồng, tăng tiền và các khoản tương đương tiền 11,75 tỷ đồng và tăng thành phẩm tồn kho 7,16 tỷ đồng. Tài sản dài hạn giảm 12,99 tỷ đồng, chủ yếu do tăng giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/ giảm
A. NỢ NGẮN HẠN	60.198.179.901	34.454.809.952	-25.743.369.949
I. Phải trả người bán	44.875.929.045	21.756.141.635	-23.119.787.410
II. Người bán trả tiền trước	9.196.721.866	3.656.413.745	-5.540.308.121
III. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	-	813.764.355	813.764.355
IV. Phải trả người lao động	2.312.813.639	4.842.912.451	2.530.098.812
V. Các khoản phải trả khác	1.674.581.672	1.397.605.946	-276.975.726
VI. Nợ vay ngắn hạn	-	-	-
VII. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.138.133.679	1.987.971.820	-150.161.859
B. NỢ DÀI HẠN	-	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ (A+B)	60.198.179.901	34.454.809.952	-25.743.369.949

Nợ phải trả (ngắn hạn) giảm 25,74 tỷ đồng, chủ yếu do giảm các khoản phải trả người bán 23,12 tỷ đồng. Công ty không có nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Duy trì và phát triển hệ thống quản trị của PV Building lên tầm cao mới, hiện tại PV Building đang áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của công ty, tương lai sẽ nghiên cứu triển khai áp dụng các tiêu chuẩn mới phù hợp hơn, hiệu quả hơn.

- Có chế độ chính sách phù hợp nhằm khuyến khích người lao động học tập nâng cao tay nghề, chuyên môn, đẩy mạnh công tác kèm cặp nội bộ, đào tạo tại chỗ.

- Tiêu chuẩn hoá và nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào và hiệu quả sử dụng lao động.

- Ban hành các chế độ, chính sách phù hợp đối với người lao động: Có cơ chế đảm bảo duy trì, thu hút và khuyến khích CBCNV giỏi, đảm bảo khả năng cạnh tranh về nhân lực với các đối thủ cạnh tranh. Trên cơ sở yêu cầu chức danh công việc, đánh giá đúng khả năng và đóng góp của CBCNV vào kết quả chung theo hướng thị trường hoá các hình thức đãi ngộ với người lao động (theo khả năng, kết quả đóng góp).

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, điều kiện làm việc đầy đủ, khuyến khích và tạo điều kiện cho lao động sáng tạo, xây dựng niềm tin, lòng yêu nghề, say mê công việc. Kích thích người lao động tự giác, tận tâm làm việc và sẵn sàng truyền thụ những kinh nghiệm, bí quyết nghề nghiệp vì mục tiêu phát triển chung.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
I	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	257,00
2	Chi phí	Tỷ đồng	241,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,24
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	9,10

- Chỉ tiêu về sản lượng sản xuất kinh doanh:

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Đvt	Kế hoạch 2020
I	Thương mại		
1	Hạt nhựa PP	Tấn	2.000
2	Pallet	Cái	100.000
II	Sản xuất kinh doanh bao bì		
1	Bao PE 3 lớp	Triệu bao	5,50
2	Bao nông sản	Triệu bao	4,32
3	Mành PP bao xi măng	Triệu bao	3,60
4	Mành PP tráng màng	Triệu mét	10,00

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với môi trường, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ đối với người lao động; luôn quan tâm sâu sắc đời sống của CBCNV, người lao động được hưởng thêm các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể.

- Hàng năm, công ty đều trích lập các quỹ chăm lo đời sống người lao động; tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ, kỷ niệm trong năm... và thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Từ những ngày đầu thành lập Công ty, HĐQT đã cùng với Ban điều hành triển khai các hoạt động với tâm thế chủ động, mạnh dạn ứng dụng hiệu quả các công cụ quản trị hiện đại, tận dụng tối đa những thuận lợi và có các giải pháp hiệu quả, kịp thời đối phó với khó khăn, qua đó giúp Công ty cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Nhìn chung, năm 2019 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Về doanh thu thực hiện: Năm 2019, doanh thu đạt 338,14 tỷ đồng, đạt 144% so với kế hoạch 2019.

- Về lợi nhuận thực hiện: Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 15,02 tỷ đồng, đạt 108% so với kế hoạch 2019.

1.2. Về các hoạt động khác:

- Bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD thì trách nhiệm đối với môi trường và xã hội là một ưu tiên hàng đầu của Công ty. Từ khi thành lập đến nay, PV Building luôn thể hiện trách nhiệm cao trong việc tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật về môi trường.

- Thực hiện chủ trương là phát triển sản xuất kinh doanh gắn liền với ASXH. Dù còn gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm nhưng PV building vẫn chủ động thực hiện công tác ASXH tại các địa phương trong tỉnh Quảng Ngãi theo kế hoạch đã đề ra. Và cam kết sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động này trong những năm tiếp theo. Theo đó, năm 2019, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách do Nhà nước ban hành; tuân thủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán do nhà nước quy định; lưu trữ, sắp xếp tốt các chứng từ, hồ sơ kế toán đáp ứng nhanh các yêu cầu kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước.

- Công ty luôn quan tâm tạo cơ hội phát triển nguồn nhân lực thông qua các hình thức động viên khen thưởng, phát động chương trình phát huy cải tiến sáng kiến nhằm phục vụ cho mục tiêu chung của Công ty là một tập thể đoàn kết, năng động và phát triển.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2019, Ban điều hành đã nỗ lực quản lý, điều hành hoạt động SXKD với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan.

- Ban điều hành luôn đề ra các giải pháp tăng cường kiểm soát, tiết giảm, tối ưu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh như: rà soát, tối ưu hóa chi phí nguyên liệu, vật tư, công cụ dụng cụ, dịch vụ kỹ thuật; tiết giảm chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng; tăng cường kiểm soát trong vận hành sản xuất nhằm giảm thiểu phế phẩm.

- Đã tích cực hoàn thiện hệ thống, quy trình quản trị nội bộ của công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, tuyển dụng lao động, đặc biệt là lực lượng công nhân kỹ thuật có tay nghề cao đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Căn cứ vào tình hình thực tế và định hướng phát triển, Ban điều hành đã có những giải pháp hợp lý, mở rộng quy mô, ngành nghề SXKD của Công ty; chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, sản xuất các loại sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, mở ra hướng tiếp cận các thị trường mới.

- Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì: Đẩy mạnh việc nghiên cứu, đầu tư mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tượng khách hàng mới, phát triển các dòng sản phẩm mới nhằm hạn chế ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ, duy trì hoạt động sản xuất ổn định trong năm, phát huy tối đa công suất vận hành của dây chuyền sản xuất hiện có của nhà máy.

- Đối với các hoạt động dịch vụ, thương mại: Đẩy mạnh việc tự triển khai thực hiện, giảm thuê mua bên ngoài nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động kinh doanh sản phẩm, Ban điều hành cần xem xét, đánh giá những mặt còn hạn chế trong quá trình kinh doanh, rút kinh nghiệm để đảm bảo quá trình xử lý công việc tuân thủ hoàn toàn các quy định hiện hành và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường quản trị công ty, tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty. Kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa. Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro. Đánh giá, xem xét hiệu quả sử dụng vốn.

- Không ngừng hoàn thiện và đưa vào sử dụng các công cụ quản trị tiên tiến và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty. Nghiên cứu ứng dụng xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0 trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho vai trò quản

lý và chuyên môn để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Hoàn thiện hơn nữa hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Trần Đức Hợp	Chủ tịch	8.753.570	4.500	8.758.070	49,98%
2	Trần Đoàn Thịnh	Thành viên	5.835.714	9.500	5.845.214	33,36%
3	Hà Thị Hoa	Thành viên chuyên trách	1.473.700	82.300	1.556.000	8,88%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho các cổ đông, trong năm 2019, HĐQT với 03 thành viên: 01 Chủ tịch, 01 thành viên kiêm Giám đốc và 01 thành viên chuyên trách; tháng 8/2019 do yêu cầu công tác cán bộ của Cổ đông chi phối BSR, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc được miễn nhiệm Giám đốc và tiếp tục là thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

HĐQT đã vượt qua mọi khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, từng bước xây dựng Công ty ngày càng ổn định về tổ chức, sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo là đơn vị hậu cần uy tín của BSR; đồng thời phát triển các lĩnh vực liên quan theo định hướng của BSR.

HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 23/4/2019. Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã họp, thảo luận và ra Nghị quyết/Quyết định kịp thời về các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty, cụ thể:

Tổ chức 05 cuộc họp HĐQT trực tiếp và 08 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT đều được chuẩn bị đầy đủ về nội dung, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã ban hành 02 nghị quyết, 17 quyết định với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, thể hiện vai trò của HĐQT trong việc định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty và giám sát các hoạt động đầu tư, mua sắm thuộc thẩm quyền của HĐQT.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có*

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. *Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều có đủ năng lực, kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty.*

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đỗ Thị Phương Thúy	Trưởng Ban	300	0,002%
2	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên	-	-
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	-

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2019, đồng thời phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát cũng như phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác quản lý của Ban điều hành Công ty;

- Thực hiện các đợt kiểm tra trực tiếp, soát xét định kỳ về hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác tại Công ty;

- Xem xét, kiểm tra hồ sơ pháp lý, sổ sách kế toán, thẩm định các Báo cáo tài chính theo quy định;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty đối với người lao động, nghĩa vụ báo cáo và nộp ngân sách nhà nước, nghĩa vụ của Công ty đại chúng về công bố thông tin;

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Ban điều hành Công ty;

- Xem xét tính phù hợp trong quá trình xây dựng, rà soát sửa đổi các quy chế, quy trình nội bộ và trong công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, làm việc chủ động và có trách nhiệm, cơ bản đã hoàn thành các công việc được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2019:

Bộ phận	Thù lao (đồng)	Lương (đồng)	Tổng cộng (đồng)
Hội đồng quản trị	75.809.929	1.113.745.682	1.189.555.611
Ban kiểm soát	154.563.933	261.555.010	416.118.943
Ban điều hành	-	876.803.728	876.803.728
Tổng cộng:	230.373.862	2.252.104.420	2.482.478.282

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không*

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: *Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: *Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Thu